TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày: 30 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Nhạn – Giáo viên trường mầm non xã Yên T huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ông Đinh Văn Thuấn – Chủ tịch Hội nông dân xã Yên Phương huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Nhung – Trầm tra viên Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST - HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

+ Họ và tên: Nguyễn Duy T, sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Đội 1, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 02/12; Con ông Nguyễn Duy Hùng (đã chết) và bà Trần Thị Thi sinh năm 1970 trú tại đội 1, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/11/2019 đến ngày 26/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Trần Thị Thi - Sinh năm 1970 là mẹ đẻ của bị cáo.

Nơi cư trú: Đội 1, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Ngọc Văn - Luật sư của văn phòng luật sư Văn & Minh thuộc đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

+ Người bị hại: Vợ chồng anh Phạm Thanh Tú - Sinh năm 1979, chị Nguyễn Thị Lan – sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn Vàng, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Đại diện theo ủy quyền của chị Lan: Anh Phạm Thanh Tú (là chồng chị Lan)

+ Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Đoan - Sinh năm 1942

- Ông Nguyễn Thanh Thúy – Sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Tg, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Anh Trịnh Hồng Dân – Sinh năm 1986

- Chị Phạm Thị Hằng – Sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: Thôn Tống Xá, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Bà Hoàng Thị Mai – Sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn An Tập, xã An Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

- Bà Phạm Thị Thảo Hương – Sinh năm 1967

Địa chỉ: Đội 3, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: có mặt bị cáo, Đại diện theo pháp luật của bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo. Vắng mặt: người bị hại, người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 18/11/2019, Nguyễn Duy T một mình đi xe đạp từ nhà đến địa phận thôn Vàng xã Yên Bình huyện Ý Yên mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Đến khu vực đất trống ven quốc lộ 38B thôn Vàng xã Yên Bình, T phát hiện thấy có 01 chiếc ô tô tải màu trắng hiệu Huynđai, biển kiểm soát 18C-00779 không có người trông coi. T để xe đạp bên đường rồi đi đến cửa bên lái xe ô tô, dùng tay phải giật mạnh cửa xe làm cửa xe bật mở. T trèo lên cabin lục tìm tiền và tài sản nhưng không thấy. T phát hiện chìa khóa xe ô tô vẫn cắm ở ổ khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp ô tô mang đi bán lấy tiền. T mở khóa xe ô tô sau đó gạt cần số, chân phải đạp ga, chân trái đạp côn điều khiển xe ô tô di chuyển ra quốc lộ 38B. Trên thùng xe hiện có 22 chiếc cọc bê tông kích thước (500x20x20)cm. Do mới chỉ biết sơ qua việc điều khiển xe ô tô nên không kiểm soát được tay lái, T điều khiển xe đâm vào cột hiên nhà anh Trịnh Hồng Dân thuê của ông Nguyễn Văn Đoan ven đường làm hỏng mái tôn, xe dừng hẳn. T mắc kẹt trên xe, người bị hại trình báo công an huyện Ý Yên.

Công an huyện Ý Yên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy T, tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 01 xe ô tô BKS 18C- 007.79 cùng 22 chiếc cọc bê tông kích thước (500x20x20)cm trên thùng xe; 01 xe đạp màu xanh cũ.

Ngày 19/11/2019, cơ quan CSĐT-Công an huyện Ý Yên đã yêu cầu định giá đối với 01 xe ô tô và 22 chiếc cọc bê tông đã thu giữ. Theo kết luận định giá tài sản số 35 ngày 19/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ý Yên kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai BKS 18C- 007.79 trị giá 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng; 22 chiếc cọc bê tông kích thước (500x20x20)cm trị giá: 11.440.000 (mười một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Ngày 26/11/2011, cơ quan CSĐT- Công an huyện Ý Yên đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Duy T về tội: "Trộm cắp tài sản" để xử lý theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Sau khi định giá CSĐT-Công an huyện Ý Yên đã trả lại 01 xe ô tô BKS 18C- 007.79 cùng 22 chiếc cọc bê tông kích thước (500x20x20)cm cho người bị hại. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp màu xanh đã thu giữ là của bà Trần Thị Thi không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường tiền sửa xe cho người bị hại là 10.000.000đồng. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với phần mái tôn bị hỏng nhà ông Nguyễn Văn Đoan. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho ông Đoan số tiền 1.000.000đồng. Ông Đoan đã nhận tiền và không có đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra bà Trần Thị Thi là mẹ đẻ của bị cáo đã xuất trình tài liệu xác định hiện tại Nguyễn Duy T là đối tượng khuyết tật trí tuệ, được hưởng trợ cấp xã hội của xã Yên Phú. Ngày 02/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên đã có Quyết định trưng cầu giám định pháp y thâm thần số 193 đối với Nguyễn Duy T. Tại Bản kết luận số 58/KLGĐ ngày 20/01/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Nguyễn Duy T bị chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Tại các thời điểm trên Nguyễn Duy T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 41/CT – VKS.YY ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Duy T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như Bản cáo trạng số 41/CT-VKS.YY ngày 15/6/2020, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điều 65; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố Nguyễn Duy T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt Nguyễn Duy T từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm vì vậy không đề cập giải quyết; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên trả cho bà Trần Thị Thi 01 xe đạp màu xanh đã cũ có giỏ phía trước đã thu giữ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo như luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 173; Điểm b, q, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất với mức đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo, Người đại diện theo pháp luật của bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Duy T, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 01 giờ ngày 18/11/2019, lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh Phạm Thanh Tú, Nguyễn Duy T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe ô tô nhãn hiệu Huynđai đã cũ BKS 18C-007.79 và 22 chiếc cọc bê tông kích thước (500x20x20)cm thì bị bắt quả tang. Tổng tài sản trị giá 71.440.000 (bảy mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi nghìn)đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo vệ an ninh ở địa phương, gây sự bất bình trong nhân dân. Tuy trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo Nguyễn Duy T vẫn nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Bị cáo và gia đình đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, q, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước ta.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe đạp màu xanh đã cũ hiệu Việt Nhật xác định là của bà Trần Thị Thi, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tuyên trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh Phạm Thanh Tú đã nhận tài sản và số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản của bị cáo và gia đình, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm vì vậy không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điều 65; Điểm b, q, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các Điều 136, 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/11/2019 đến ngày 26/11/2019).

Giao bị cáo cho UBND xã Yên Phú huyện Ý Yên tỉnh Nam Đinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho bà Trần Thị Thi 01 xe đạp loại xe thống nhất hiệu Việt Nhật màu xanh có giỏ phía trước đã cũ. Theo Biên bản về việc giao vật chứng, tài sản ngày 23/6/2020 giữa Công an huyện Ý Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện Ý Yên: 2 bản;
- Chi cục THADS huyệnÝ Yên: 1 bản;
- UBND xã Yên Bình: 1 bản;
- Người bị hại: 01 bản;
- Người bào chữa: 01 bản;;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Để THA hình sự.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm